

PHỤ BIỂU CHI TIẾT
CÔNG KHAI ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026-2030 XÃ ĐIỀM THỤY, TỈNH THÁI NGUYÊN
(Kèm theo Quyết định số 2734/QĐ-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2026 của UBND xã Điềm Thụy)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư/Đơn vị thực hiện	QĐ chủ trương đầu tư, QĐ phê duyệt dự án						Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026-2030 tại Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 30/7/2026	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 sau điều chỉnh				Ghi chú
			Số, ngày tháng năm	Tổng mức vốn đầu tư								Tổng số	Ngân sách tỉnh, ngân sách xã (thu tiền sử dụng đất, vốn điều hành ngân sách năm 2025 chuyển sang)	Nguồn vốn nông thôn mới giai đoạn 2026-2030	Nguồn vốn tài trợ	
				Tổng số	Trong đó											
					Ngân sách trung ương											
	TỔNG CỘNG:			1.966.799	0	1.956.203	5.596	5.000	1.394.771	405.651,7	22.810	1.777.613	1.767.017	5.596	5.000	
I	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 thực hiện nhiệm vụ, dự án			1.863.849	0	1.853.253	5.596	5.000	1.291.821	405.651,7	0	1.697.473	1.686.877	5.596	5.000	
a	Hoạt động kinh tế			1.475.905	0	1.475.905	0	0	1.013.797	316.362	0	1.330.159	1.330.159	0	0	
	Dự án giai đoạn 2021-2025 chuyển sang giai đoạn 2026-2030			286.797	0	286.797	0	0	141.051	0	0	141.051	141.051	0	0	
1	Khu dân cư và tái định cư Nga My huyện Phú Bình	Ban QLDA xã	QĐ số 4046/QĐ-UBND ngày 24/10/2024	181.000	0	181.000	0		92.526	0	0	92.526	92.526			

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư/Đơn vị thực hiện	QĐ chủ trương đầu tư, QĐ phê duyệt dự án						Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026-2030 tại Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 30/7/2026	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 sau điều chỉnh				Ghi chú
			Số, ngày tháng năm	Tổng mức vốn đầu tư				Tổng số								
				Tổng số	Trong đó							Tổng số	Ngân sách tỉnh, ngân sách xã (thu tiền sử dụng đất, vốn điều hành ngân sách năm 2025 chuyển sang)	Nguồn vốn nông thôn mới	Nguồn vốn tài trợ	
					Ngân sách trung ương											
2	Khu dân cư và tái định cư Miền An Châu xã Nga My, huyện Phú Bình (theo quy hoạch sử dụng đất: Khu dân cư Miền An Châu xã Nga My, huyện Phú Bình)	Ban QLDA xã	QĐ số 2098/QĐ-UBND ngày11/4/2025	90.000		90.000			40.877	0	0	40.877	40.877			
3	Khu tái định cư Đầm Lở	Ban QLDA xã	QĐ Số 586/QĐ-UBND ngày 27/02/2025	15.797		15.797			7.648	0	0	7.648	7.648			
*	Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030			1.189.108	0	1.189.108	0	0	872.746	316.362	0	1.189.108	1.189.108	0	0	
1	Khu tái định cư Thượng Đình (Theo quy hoạch chi tiết Khu dân cư và tái định cư Thượng Đình).	Ban QLDA xã	Quyết định số 919/QĐ-UBND ngày 16/4/2026	170.000		170.000			170.000	0	0	170.000	170.000			
2	Khu tái định cư số 1 Nga My (theo quy hoạch chi tiết dự án Khu dân cư và tái định cư số 1 xã Nga My	Ban QLDA xã	'Quyết định số 918/QĐ-UBND ngày 16/4/2026	207.146		207.146			207.146	0	0	207.146	207.146			

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư/Đơn vị thực hiện	QĐ chủ trương đầu tư, QĐ phê duyệt dự án						Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026-2030 tại Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 30/7/2026	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 sau điều chỉnh				Ghi chú
			Số, ngày tháng năm	Tổng số	Tổng mức vốn đầu tư							Tổng số				
					Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh, ngân sách xã (thu tiền sử dụng đất, vốn điều hành ngân sách năm 2025 chuyển sang)	Nguồn vốn nông thôn mới giai đoạn 2026-2030	Nguồn vốn tài trợ					Ngân sách tỉnh, ngân sách xã (thu tiền sử dụng đất, vốn điều hành ngân sách năm 2025 chuyển sang)	Nguồn vốn nông thôn mới	Nguồn vốn tài trợ	
3	dự án Khu tái định cư số 5 Diêm Thụy (theo quy hoạch chi tiết Khu đô thị số 5 thuộc đô thị mới Diêm Thụy)	Ban QLDA xã	'Quyết định số 1447/QĐ-UBND ngày 26/6/2026	186.000		186.000			186.000	0	0	186.000	186.000			
4	Khu tái định cư xóm Trung	Ban QLDA xã	'Quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 26/6/2026	309.600		309.600			309.600	0	0	309.600	309.600			
	Dự án bổ sung															
5	Khu tái đìnhh cư số 3 Nga My	Ban QLDA xã	'Quyết định số 2075/QĐ-UBND ngày 27/8/2026	316.362		316.362			0	316.362		316.362	316.362			
b	Lĩnh vực quy hoạch			5.053	0	5.053		0	4.483	0	0	4.483	4.483	0	0	
	Dự án giai đoạn 2021-2025 chuyển sang giai đoạn 2026-2030			3.800		3.800			3.230	0	0	3.230	3.230	0	0	
1	Quy hoạch chi tiết Khu dân cư và tái định cư số 3 Nga My	Ban QLDA xã	QĐ số 2124/QĐ-UBND ngày 12/11/2025y	1.100		1.100			980	0	0	980	980			

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư/Đơn vị thực hiện	QĐ chủ trương đầu tư, QĐ phê duyệt dự án						Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026-2030 tại Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 30/7/2026	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 sau điều chỉnh				Ghi chú	
			Số, ngày tháng năm	Tổng mức vốn đầu tư								Tổng số					
				Tổng số	Trong đó								Tổng số	Ngân sách tỉnh, ngân sách xã (thu tiền sử dụng đất, vốn điều hành ngân sách năm 2025 chuyển sang)	Nguồn vốn nông thôn mới		Nguồn vốn tài trợ
					Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh, ngân sách xã (thu tiền sử dụng đất, vốn điều hành ngân sách năm 2025 chuyển sang)	Nguồn vốn nông thôn mới giai đoạn 2026-2030	Nguồn vốn tài trợ									
2	Quy hoạch chi tiết Trung tâm hành chính và đô thị dịch vụ tổng hợp xã ĐầmThụy	Ban QLDA xã	QĐ số 2123/QĐ-UBND ngày 12/11/2025	2.700		2.700			2.250	0	0	2.250	2.250				
	Dự án thực hiện giai đoạn 2026-2030			1.253		1.253			1.253	0	0	1.253	1.253	0	0		
1	Quy hoạch chi tiết Khu dân cư số 9 xã Đầm Thụy.	Ban QLDA xã	QĐ số 1054/QĐ-UBND ngày 06/5/2026 của UBND xã Đầm Thụy	1.000		1.000			1.000	0	0	1.000	1.000				
2	Điều chỉnh tổng thể quy hoạch chi tiết Khu đô thị số 3 thuộc đô thị mới Đầm Thụy, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	Ban QLDA xã	QĐ số 2885/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND xã Đầm Thụy	253		253			253	0	0	253	253				
c	Lĩnh vực giao thông			223.201	0	217.605	5.596	0	129.370	88.000	0	217.370	211.774	5.596	0		
	Dự án hoàn thành năm 2025 chuyển sang 2026			5.901		5.901	0	0	70	0	0	70	70	0	0		

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư/Đơn vị thực hiện	QĐ chủ trương đầu tư, QĐ phê duyệt dự án						Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026-2030 tại Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 30/7/2026	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 sau điều chỉnh				Ghi chú
			Số, ngày tháng năm	Tổng mức vốn đầu tư				Tổng số				Ngân sách tỉnh, ngân sách xã (thu tiền sử dụng đất, vốn điều hành ngân sách năm 2025 chuyển sang)	Nguồn vốn nông thôn mới giai đoạn 2026-2030	Nguồn vốn tài trợ		
				Tổng số	Trong đó											
					Ngân sách trung ương											
	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường trục xã Nga My đoạn từ công làng nghề An Châu đi xóm Liên Ngọc	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã	QĐ số 564/QĐ-UBND ngày 24/2/2025	5.901		5.901			70	0	0	70	70			
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030			217.300	0	211.704	5.596	0	129.300	88.000	0	217.300	211.704	5.596	0	
1	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường từ Quốc lộ 37 đi nhà văn hóa xóm Vũ Chấn	Ban QLDA xã	Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 05/01/2026 và Quyết định số 953/QĐ-UBND ngày 21/4/2026	18.100		18.100			18.100	0	0	18.100	18.100			
2	Nâng cấp, cải tạo tuyến Đường từ Quốc lộ 37 đi đường tỉnh ĐT.266	Ban QLDA xã	Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 05/01/2026 và Quyết định số 954/QĐ-UBND ngày 21/4/2026	3.000		2.300	700		3.000	0	0	3.000	2.300	700		
3	Sửa chữa, cải tạo tuyến đường giao thông đoạn từ trường mầm non xóm Trung đi ĐT.261 xã Điem Thụy	Ban QLDA xã	Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 05/01/2026 và Quyết định số 955/QĐ-UBND ngày 21/4/2026	13.000		10.704	2.296		13.000	0	0	13.000	10.704	2.296		

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư/Đơn vị thực hiện	QĐ chủ trương đầu tư, QĐ phê duyệt dự án						Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026-2030 tại Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 30/7/2026	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 sau điều chỉnh				Ghi chú
			Số, ngày tháng năm	Tổng mức vốn đầu tư								Tổng số	Ngân sách tỉnh, ngân sách xã (thu tiền sử dụng đất, vốn điều hành ngân sách năm 2025 chuyển sang)	Nguồn vốn nông thôn mới giai đoạn 2026-2030	Nguồn vốn tài trợ	
				Tổng số	Trong đó											
					Ngân sách trung ương											
4	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường từ đường tỉnh ĐT.266 đi trường mầm non Diêm Thụy	Ban QLDA xã	Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 05/01/2026	10.500		10.500			10.500	0	0	10.500	10.500			
5	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường từ Đê Hà Châu đi nhà văn hóa xóm Trầm Hương và Trường mầm non Hà Châu	Ban QLDA xã	Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 05/01/2026 và Quyết định số 956/QĐ-UBND ngày 21/4/2026	17.800		16.700	1.100		17.800	0	0	17.800	16.700	1.100		
6	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường từ xóm Cũ đi xóm Làng Nội	Ban QLDA xã	Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 05/01/2026 và Quyết định số 957/QĐ-UBND ngày 21/4/2026	6.000		4.500	1.500		6.000	0	0	6.000	4.500	1.500		
7	Tuyến đường từ Vành Đai V kết nối Khu công nghiệp Yên Bình 3	Ban QLDA xã	Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 05/01/2026	23.000		23.000			23.000	0	0	23.000	23.000			
8	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường giao thông xóm Ngọc Sơn xã Diêm Thụy (giai đoạn 1)		Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 05/01/2026	19.900		19.900			19.900	0	0	19.900	19.900			

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư/Đơn vị thực hiện	QĐ chủ trương đầu tư, QĐ phê duyệt dự án						Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026-2030 tại Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 30/7/2026	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 sau điều chỉnh				Ghi chú
			Số, ngày tháng năm	Tổng mức vốn đầu tư				Tổng số				Ngân sách tỉnh, ngân sách xã (thu tiền sử dụng đất, vốn điều hành ngân sách năm 2025 chuyển sang)	Nguồn vốn nông thôn mới giai đoạn 2026-2030	Nguồn vốn tài trợ		
				Tổng số	Trong đó											
					Ngân sách trung ương											
9	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường giao thông xóm Rô xã Diêm Thụy		Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 05/01/2026	14.500		14.500			14.500	0	0	14.500	14.500			
10	Sửa chữa, cải tạo đường và cầu từ xóm Dinh đi xóm Diệm Dương xã Diêm Thụy		Quyết định số 267/QĐ-UBND ngày 11/02/2026	3.500		3.500			3.500	0	0	3.500	3.500			
	Dự án bổ sung															
11	Tuyến đường từ Khu đô thị số 5 Diêm Thụy đi phường Phổ Yên	Ban QLDA xã	Quyết định số 1922/QĐ-UBND ngày 19/8/2026	88.000		88.000				88.000		88.000	88.000			
d	Lĩnh vực giáo dục			158.400	0	153.400		5.000	144.171	0	0	144.171	139.171	0	5.000	
	Dự án hoàn thành năm 2025 chuyển sang			20.000		15.000		5.000	5.771	0	0	5.771	771	0	5.000	
1	Trường mầm non Nga My huyện Phú Bình (giai đoạn 1)	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã	QĐ số 5101/QĐ-UBND ngày 17/12/2024	2.000		2.000			23	0	0	23	23			

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư/Đơn vị thực hiện	QĐ chủ trương đầu tư, QĐ phê duyệt dự án						Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026-2030 tại Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 30/7/2026	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 sau điều chỉnh				Ghi chú
			Số, ngày tháng năm	Tổng mức vốn đầu tư								Tổng số				
				Tổng số	Trong đó								Tổng số			
					Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh, ngân sách xã (thu tiền sử dụng đất, vốn điều hành ngân sách năm 2025 chuyển sang)	Nguồn vốn nông thôn mới giai đoạn 2026-2030	Nguồn vốn tài trợ						Ngân sách tỉnh, ngân sách xã (thu tiền sử dụng đất, vốn điều hành ngân sách năm 2025 chuyển sang)	Nguồn vốn nông thôn mới	
2	Trường mầm non Nga My huyện Phú Bình (giai đoạn 2)	Ban QLDA xã	QĐ số 4379/QĐ-UBND ngày 30/5/2025 của UBND huyện Phú Bình	18.000		13.000		5.000	5.748	0	0	5.748	748		5.000	
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030			138.400	0	138.400		0	138.400	0	0	138.400	138.400	0	0	
1	Trường Tiểu học Diềm Thụy, xã Diềm Thụy; Hạng mục: Nhà lớp học 3 tầng 18 phòng, nhà đa năng	Ban QLDA xã	Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 05/01/2026 và Quyết định số 959/QĐ-UBND ngày 21/4/2026	19.900		19.900			19.900	0	0	19.900	19.900			
2	Trường THCS Thượng Đình, xã Diềm Thụy; Hạng mục: Nhà lớp học 4 tầng 16 phòng, nhà đa năng	Ban QLDA xã	Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 05/01/2026	18.500		18.500			18.500	0	0	18.500	18.500			
3	Trường THCS Hà Châu, Hạng mục: Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng, nhà đa năng	Ban QLDA xã	Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 05/01/2026	11.600		11.600			11.600	0	0	11.600	11.600			
4	Nhà 3 tầng 15 phòng trường Mầm non Hà Châu, xã Diềm Thụy	Ban QLDA xã	Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 05/01/2026 và Quyết định số 958/QĐ-UBND ngày 21/4/2026	19.200		19.200			19.200	0	0	19.200	19.200			

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư/Đơn vị thực hiện	QĐ chủ trương đầu tư, QĐ phê duyệt dự án						Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026-2030 tại Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 30/7/2026	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 sau điều chỉnh				Ghi chú
			Số, ngày tháng năm	Tổng mức vốn đầu tư				Tổng số								
					Trong đó											
					Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh, ngân sách xã (thu tiền sử dụng đất, vốn điều hành ngân sách năm 2025 chuyển sang)	Nguồn vốn nông thôn mới giai đoạn 2026-2030								Nguồn vốn tài trợ	
5	Trường THCS Trần Phú - Hạng mục: Nhà lớp học 3 tầng 15 phòng nhà đa năng	Ban QLDA xã	Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 05/01/2026	18.500		18.500			18.500	0	0	18.500	18.500			
6	Trường Mầm non Thượng Đình và các công trình phụ trợ	Ban QLDA xã	Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 05/01/2026	35.000		35.000			35.000	0	0	35.000	35.000			
7	Trường Mầm non Nga My xã Diềm Thụy; Hạng mục: Nhà lớp học 2 tầng 12 phòng	Ban QLDA xã	Quyết định số 322/QĐ-UBND ngày 03/03/2026	15.700		15.700			15.700	0	0	15.700	15.700			
e	Lĩnh vực y tế			1.174	0	1.174	0	0	0	1.174	0	1.174	1.174			
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030			1.174	0	1.174	0	0	0	1.174	0	1.174	1.174			
	Sửa chữa, cải tạo trạm y tế xã Diềm Thụy	Ban QLDA xã	Quyết định số 1751/QĐ-UBND ngày 07/8/2026	1.174		1.174			0	1.174	0	1.174	1.174			
h	Đối ứng kinh phí giải phóng mặt bằng Dự án xây dựng 46 Trụ sở làm việc công an các xã, thị trấn	Công an tỉnh	Quyết định số 318/QĐ-UBND ngày 11/11/2024	115,7		115,7			0,0	115,7	0,0	115,7	115,7			

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư/Đơn vị thực hiện	QĐ chủ trương đầu tư, QĐ phê duyệt dự án						Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026-2030 tại Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 30/7/2026	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 sau điều chỉnh				Ghi chú
			Số, ngày tháng năm	Tổng mức vốn đầu tư								Tổng số	Ngân sách tỉnh, ngân sách xã (thu tiền sử dụng đất, vốn điều hành ngân sách năm 2025 chuyển sang)	Nguồn vốn nông thôn mới	Nguồn vốn tài trợ	
				Tổng số	Ngân sách trung ương	Trong đó										
II	Mua xi măng hỗ trợ xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn mới trên địa bàn xã Diêm Thụy			5.000	0	5.000			5.000	0	5.000	0	0			
III	Tiết kiệm 5% theo quy định tại Nghị quyết số 245/2025/QH15 của Quốc hội			2.561		2.561			2.561	0	0	2.561	2.561			
IV	Dự phòng chung đầu tư công trung hạn			95.389		95.389			95.389	0	17.810	77.579	77.579			